



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN M&L

M&L - Màu xanh cuộc sống!

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Kính thưa Quý Cổ đông,
Thưa toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Mai Linh,

Năm 2015, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Mai Linh đã có nhiều khởi sắc. Đặc biệt khu vực Mai Linh miền Nam đã có chuyển biến rõ rệt.

Tại TP.HCM, chúng ta đã đầu tư thay mới được hầu hết phương tiện cũ, từng bước ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường tiện ích cho khách hàng như thử nghiệm lắp đặt wifi trên xe taxi, phần mềm app gọi taxi, thanh toán bằng thẻ POS...

Tập đoàn Mai Linh đã thoái vốn khỏi tất cả các đơn vị kinh doanh ngoài ngành vận tải, tập trung mọi nguồn lực để phát triển ngành kinh doanh chủ chốt là vận tải taxi. Năm qua, toàn hệ thống đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra mặc dù bối cảnh kinh tế chung còn rất nhiều khó khăn.

Tiếp tục hợp tác với các công ty tư vấn và kiểm toán quốc tế uy tín – PWC, KPMG và Deloitte, tập đoàn Mai Linh đang thực hiện tái cấu trúc một cách hiệu quả. Mai Linh miền Nam hoàn thành chuyển đổi mô hình từ công ty mẹ - công ty con sang mô hình công ty và các chi nhánh, giảm thiểu chi phí quản lý, tăng hiệu quả hoạt động. Bên cạnh việc cắt giảm lao động gián tiếp, toàn hệ thống cũng tạo thêm được 2.000 việc làm mới cho lao động trực tiếp.

Năm 2016, bối cảnh kinh tế thế giới nói chung còn nhiều bất ổn, dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam giảm so với năm trước. Taxi không chính thống như Uber, Grab hoạt động tràn lan khiến các hãng taxi truyền thống phải đương đầu với một cuộc cạnh tranh khốc liệt. Cuộc cạnh tranh này không bình đẳng do có nhiều điều kiện bất lợi nghiêng về phía taxi truyền thống, nên chúng ta phải xác định đây là một năm vô cùng khó khăn.

Về cơ cấu tổ chức, tập đoàn Mai Linh tiếp tục kiện toàn mô hình thống nhất “một Mai Linh”, hoạt động theo chính sách quản lý thống nhất nhưng điều hành linh hoạt dựa trên đặc điểm vùng miền để phát huy thế mạnh của từng địa phương. Tất cả các đơn vị vùng miền, chi nhánh tiếp tục phương châm giảm chi phí xuống mức tối thiểu, tăng hiệu quả hoạt động tối đa; quản lý điều hành theo nguyên tắc “bàn tay sạch”; xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, trong đó trách nhiệm và quyền lợi của mỗi cá nhân được xác định rõ ràng, lương trả theo hiệu quả công việc để phát huy tinh thần chủ động, tích cực của cán bộ nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Tập đoàn Mai Linh tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ taxi truyền thống, đào tạo đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, phát triển thị phần ở những thị trường quan trọng, giữ vững vị trí số 1 trong ngành vận tải taxi của Việt Nam.

Bên cạnh đó, chúng ta tích cực triển khai dự án xe điện tại ba thành phố lớn là Hà Nội, TP. HCM và Đà Nẵng. Kế hoạch đưa dòng xe điện của Renault và Nissan vào hoạt động taxi để giảm thiểu khí thải, bảo vệ môi trường đang được chính phủ Pháp và chính phủ Việt Nam ủng hộ, người tiêu dùng hoan nghênh. Khát vọng của Tập đoàn Mai Linh, tâm huyết của ban lãnh đạo Mai Linh là dần dần chuyển đổi taxi truyền thống thành taxi sử dụng năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư,

Chúng tôi ý thức sâu sắc rằng, quyền lợi của Quý vị cũng là quyền lợi của chính chúng tôi, là công ăn việc làm, là cuộc sống của gần 30.000 gia đình CBNV. Bởi vậy, Ban lãnh đạo, điều hành và toàn thể CBNV Mai Linh đang ngày đêm nỗ lực hết sức mình để kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Mong rằng, với sự đồng hành, chia sẻ và ủng hộ của Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Tập đoàn Mai Linh sẽ có thêm sức mạnh tinh thần cũng như vật chất để phấn đấu vì lợi ích chung của tất cả chúng ta, vì sự phát triển của Công ty và cộng đồng xã hội.

Trân trọng.

HỒ HUY

CHỦ TỊCH HĐQT, CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

THÔNG TIN CHUNG



Tầm Nhìn

Vision

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
nơi chúng tôi có mặt.

To be the best service provider wherever we are.



Sứ Mệnh

Mission



Mang sự hài lòng đến cho mọi người,
nâng tầm và chia sẻ Văn Hóa Việt,
vì cuộc sống tốt đẹp hơn.

Giá Trị Cốt Lõi

Core Values



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0 3 0 0 9 3 8 0 3 7 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
Vốn điều lệ	1.016.716.630.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.016.716.630.000 đồng
Địa chỉ	64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Số điện thoại	(8)-3829 8888
Số fax	(8)-3822 5999
Website	www.mailinh.vn
Mã chứng khoán	MLG

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0 3 0 0 9 3 8 0 3 7 thay đổi lần thứ 24 ngày 31/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Mai Linh có hoạt động vận tải (chủ lực là taxi) trải dài tại 51 tỉnh thành trong cả nước, cụ thể:

- Miền Bắc : 17 tỉnh
- Miền Trung : 10 tỉnh
- Miền Nam : 24 tỉnh

3. Quá trình hình thành và phát triển

3.1. Ngày thành lập Công ty

Ngày 12/07/1993, Công ty TNHH Du lịch – Thương mại – Vận tải Hành khách Mai Linh được thành lập với số vốn ban đầu 300 triệu đồng.

3.2. Chuyển đổi loại hình Công ty

Ngày 06/06/2002, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mai Linh.

Ngày 01/11/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

3.3. Thành tích đạt được



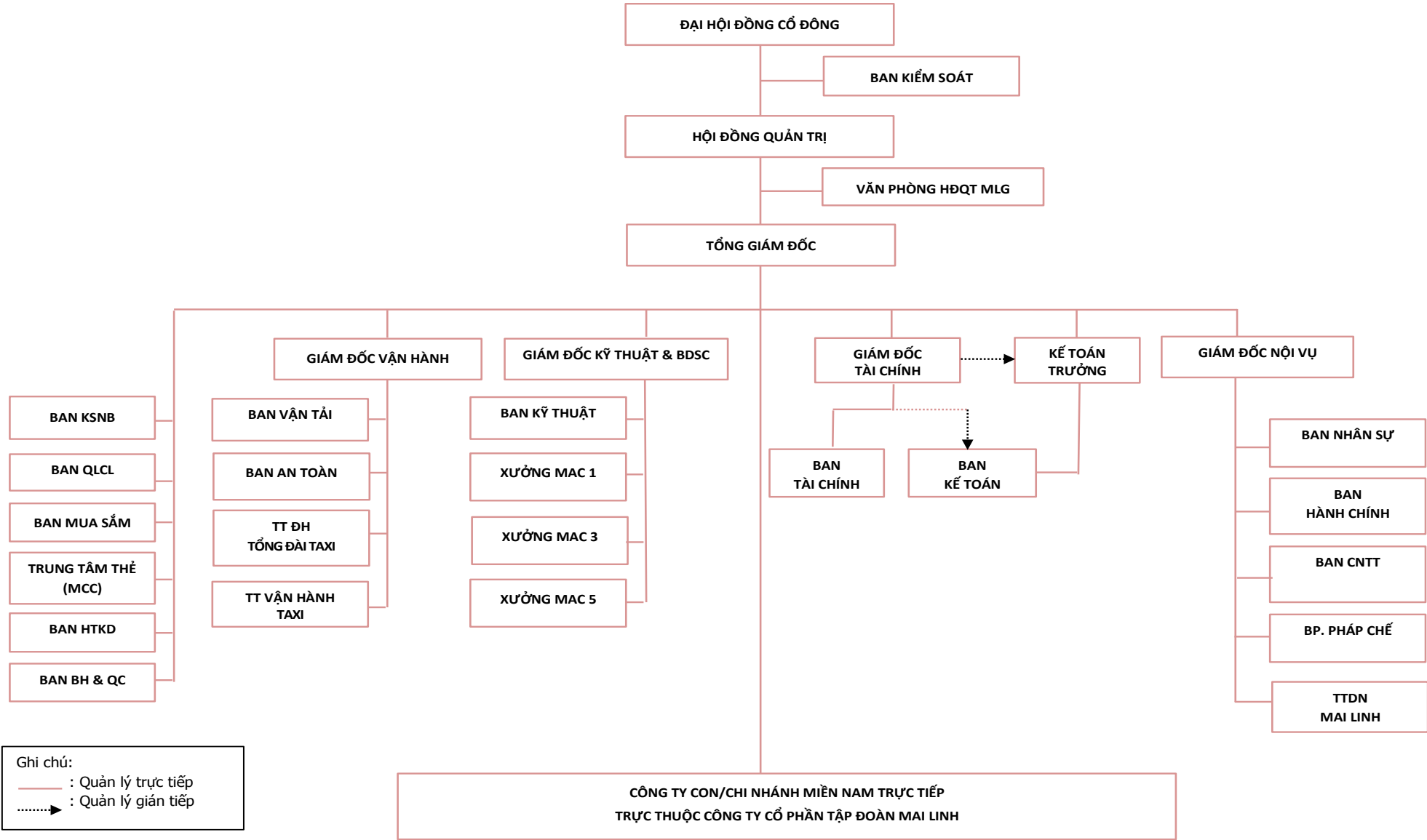
- Năm 2003, nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2004 – 2006, đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Năm 2005, đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học và Công Nghệ - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam tổ chức.
- Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận là doanh nghiệp có nhiều xe taxi nhất Việt Nam.
- Năm 2005 và 2008, nhận giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ với CBNV Công ty do thành tích tổ chức đoàn Cựu Chiến binh về thăm Điện Biên Phủ, nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Năm 2006, Cúp vàng “Vì Sự Phát Triển Cộng Đồng” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức trao tặng năm 2006, 2008 và 2009.
- Ngày 28/01/2007, nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch Nước trao tặng vì thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến 2005, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.
- Tháng 07/2008, UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nhiều năm qua 2005 – 2007.
- Năm 2009, Chứng nhận Thương hiệu nổi tiếng đứng đầu ngành GTVT cho thương hiệu taxi Mai Linh do VCCI trao tặng.
- Ngày 20/04/2009, đạt “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam 2008” do Phòng Công Nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI phối hợp cùng Công ty Nghiên cứu thị trường Nielsen bình chọn.
- Năm 2010, Thương hiệu nổi tiếng quốc gia do Bộ Công thương chủ trì triển khai và Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Mạng nhãn hiệu Việt trao tặng.
- Năm 2013, Thương hiệu Việt yêu thích nhất 5 năm liền được bạn đọc báo SGGP bình chọn.
- Ngày 24/07/ 2015, Thương hiệu phát triển bền vững và sản phẩm chất lượng cao Việt Nam do Báo Thương hiệu và Công luận bình chọn.
- Năm 2015 đón nhận bằng khen “Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng lần II năm 2014” do Bộ Thông tin & Truyền thông, Bộ Văn hóa TT&DL trao tặng.
- Cúp Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới & Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI & Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam tổ chức ngày 26/9/2015.

3.4. Mười sự kiện nổi bật trong năm 2015

- 1) Thực hiện thành công dự án "Một Mai Linh", thay đổi cơ cấu tổ chức từ công ty thành chi nhánh tại các tỉnh phía Nam.
- 2) Đầu tư mới và thay thế các phương tiện cũ, nâng tổng số đầu xe tại Thành phố Hồ Chí Minh lên 4,000 phương tiện.
- 2) Triển khai thành công các phân hệ chính của ERP, bao gồm: Tài Chính - Nhân Sự - Bảo dưỡng và quản lý phương tiện - Hợp tác kinh doanh.
- 4) Thực hiện tài chính tập trung, kiểm soát tốt dòng tiền trong toàn bộ Miền Nam.
- 5) Đảm bảo toàn bộ chế độ lương và các chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho người lao động.
- 6) Ký kết với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia chương trình phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2015-2020. Triển khai chương trình Kết nối cộng đồng – Vì An toàn giao thông.
- 7) Mai Linh vinh dự là một trong những doanh nghiệp nhận giải thưởng “Vô lăng vàng” 3 năm liên tiếp do Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia, Bộ Giao thông Vận tải tổ chức.
- 8) Mai Linh ký kết thỏa thuận hợp tác với Công Ty Renault Pháp dự án triển khai xe điện vào kinh doanh vận tải taxi.
- 9) Ký kết giữa ngân hàng OceanBank và Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh lắp đặt máy POS trên tất cả xe taxi của hệ thống MLG trên cả nước.
- 10) Năm 2015 cũng là năm được đánh giá là năm khẳng định thương hiệu Mai Linh về chất lượng và dịch vụ. Ngoài việc thay thế hàng ngàn xe taxi mới đi vào kinh doanh vận tải taxi phục vụ khách hàng, năm 2015 cũng ghi nhận nhiều gương sáng về người tốt việc tốt như: lái xe Mai Linh đỡ đỡ trên xe được cộng đồng cũng như các cơ quan nhà nước khen ngợi (kể từ khi thành lập cho đến nay, đã có 26 em bé Mai Linh đã chào đời thành công trên xe taxi), lái xe Mai Linh trả lại tư trang hành lý của khách hàng để quên trên xe với giá trị lên đến hàng trăm triệu đồng, lái xe Mai Linh mưu trí dũng cảm bắt cướp...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý



4.2. Các công ty con

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty CP Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Dịch vụ Taxi	47,79%	58,79%
2	Công ty CP Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu Thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Dịch vụ Taxi	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Lô số 1, Đường Cao Văn Bé, Tổ 23, Hòn Chồng, Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ Taxi	61,56%	90,79%
4	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N QL 1A, Khu phố 3, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và thương mại	91,58%	91,58%
5	Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	69,86%	69,86%
6	Công ty CP Mai Linh Miền Nam	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	91,30%	91,30%
7	Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
8	Công ty TNHH Ba Mươi Taxi	Số 68, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
9	Công ty TNHH Deluxe Taxi	Số 20/15 Khu phố 3, Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%
10	Công ty TNHH Sài Gòn Taxi	Số 20/15 Khu phố 3, Nguyễn Thị Thập, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ Taxi	51,00%	51,00%

4.3. Công ty con đã thanh lý

TT	Tên công ty con thanh lý	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Vận tải Du lịch và Nhà hàng Mai Linh	506 H Street NE, Washington D.C, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	Dịch vụ taxi

5. Định hướng phát triển giai đoạn 2015 – 2020

- Tiếp tục triển khai dự án chuyển đổi công nghệ thông tin, triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
- Chuyển đổi hoạt động kinh doanh taxi từ phương thức truyền thống sang các phương thức hiện đại, đáp ứng cao nhất tiện ích cho khách hàng.
- Sắp xếp, đào tạo lại nhân lực đáp ứng quá trình chuyển đổi phương thức kinh doanh. Phân công bố trí hợp lý nhân sự theo cơ cấu tổ chức mới, nâng cao năng suất lao động.
- Duy trì và giữ vững thị phần số một trong lĩnh vực taxi ở tất cả các thị trường Mai Linh có mặt.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao mỗi năm.
- Giải quyết toàn bộ những tồn đọng về thuế của doanh nghiệp; các chế độ, chính sách của người lao động. Xử lý cơ bản các khoản nợ cá nhân.
- Đảm bảo lợi ích của khách hàng, người lao động, cổ đông và nghĩa vụ với Nhà nước.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong 5 năm tới

5.1.1. Hiệu quả

- + Lợi nhuận sau thuế mỗi năm tăng trưởng tối thiểu 20%;
- + Bắt đầu chia cổ tức cho cổ đông kể từ năm 2018.

5.1.2. Chất lượng sản phẩm dịch vụ

- + Chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt nhất tại mọi thị trường mà Mai Linh có mặt.

5.1.3. Thị phần

- + Thị phần chi phối tại địa phương Mai Linh có mặt.

5.1.4. Thương hiệu

- + Quản lý chặt chẽ thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước.

5.1.5. Thu nhập người lao động

- + Thu nhập của người lao động trên mức trung bình so thu nhập bình quân chung tại địa phương Mai Linh kinh doanh. Đảm bảo đầy đủ chế độ phúc lợi cho người lao động.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Luôn giữ vị trí hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh taxi tại Việt Nam;
- Tăng doanh thu từ các giá trị gia tăng của ngành dịch vụ taxi (quảng cáo, hợp tác kinh doanh đồng phát triển thương hiệu);
- Áp dụng công nghệ quản lý để giảm giá thành dịch vụ;
- Tiếp tục triển khai các hình thức thanh toán linh hoạt, phù hợp với xu thế hiện đại.

5.3. Công tác cộng đồng, môi trường, xã hội

- Xác định mục tiêu an toàn giao thông là mục tiêu hàng đầu. Tuyên truyền ý thức văn hóa giao thông và tăng cường huấn luyện đào tạo nhân viên lái xe để đảm bảo an toàn giao thông;
- Áp dụng hệ thống quản lý An toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn ISO 39001;
- Triển khai dự án xe điện thử nghiệm tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và sau đó triển khai ra cả nước;
- Đóng góp nguồn thu cho Quỹ an toàn giao thông & phát triển cộng đồng, phối hợp thực hiện đúng mục tiêu, tôn chỉ Quỹ;
- Chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên, quan tâm đóng góp giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong Công ty và trong cộng đồng. Đặc biệt là giúp đỡ các nạn nhân tai nạn giao thông.

6. Các rủi ro

Các đối thủ taxi công nghệ gia nhập thị trường với nhiều lợi thế do chưa thực hiện các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm xã hội, áp giá linh hoạt, trợ giá dẫn đến có sự cạnh tranh không lành mạnh, trực tiếp gây khó khăn cho taxi truyền thống.

Việc chuyển đổi, áp dụng công nghệ được công ty khởi động từ năm 2014, cùng với các điều chỉnh về chính sách quản lý của nhà nước sẽ giúp công ty tạo ra khả năng cạnh tranh bình đẳng hơn với các đối thủ mới.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2015

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh kế hoạch 2015

1.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt 1.500,5 tỷ đồng, tương đương 113,1% kế hoạch giao và tăng trưởng +55,9% so với năm 2014;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 49,52 tỷ đồng, tăng trưởng +1.141,8% so với năm 2014;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 38,41 tỷ đồng, tương đương 192,1% kế hoạch giao và tăng trưởng +863,2% so với năm 2014;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 378 đồng/ cổ phiếu.

1.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần đạt 2.819,02 tỷ đồng, tương đương 101,0% kế hoạch giao và tăng trưởng +3,0% so với năm 2014;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 160,93 tỷ đồng, tăng trưởng +163,1% so với năm 2014;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 129,6 tỷ đồng, tương đương 190,6% kế hoạch giao và tăng trưởng +284,4% so với năm 2014;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.176 đồng/ cổ phiếu.

2. Tình hình nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán Trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Thành viên và cơ cấu Ban Tổng giám đốc: Năm (5) người gồm một Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng và 4 Giám đốc chức năng

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2015
Ban điều hành			0	0%	
1	Ông Đỗ Văn Thắng	Tổng Giám đốc			
2	Ông Trịnh Bá Cường	Kế toán trưởng			x
3	Ông Ngô Hữu Hùng	Giám đốc Tài chính			
4	Ông Phạm Minh Sương	Giám đốc Vận hành			
5	Ông Nguyễn Văn Hanh	Giám đốc Nội vụ			x
6	Ông Trương Quang Mẫn	Giám đốc Kỹ thuật & Bảo dưỡng sửa chữa			x

a) Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2015 có sự thay đổi trong Ban Điều hành:

b.1) Thay đổi Tổng Giám đốc: Không có.

b.2) Thay đổi thành viên Ban Điều hành:

- Ông Nguyễn Văn Hanh – bổ nhiệm chức danh Giám đốc Nội vụ.
- Bà Huỳnh Thị Thu Thủy – thôi chức danh Giám đốc Nội vụ.
- Ông Trịnh Bá Cường – bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng.
- Bà Phạm Thị Thanh Phương – thôi chức danh Kế toán trưởng.
- Ông Trương Quang Mẫn – bổ nhiệm chức danh Giám đốc Kỹ thuật & BDSC.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBNV của MLC (gồm Công ty CP. Tập đoàn Mai Linh và các chi nhánh trực thuộc, không

gồm ML NTB&TN) thời điểm 31/12/2015 là: 11.509 người.

Trong đó:

+ Tổng số CBNV văn phòng:	476,	tỷ trọng: 4,1%;
+ Tổng lao động trực tiếp _ không gồm lái xe:	1.288,	tỷ trọng: 11,2%;
+ Tổng lao động lái xe taxi:	9.745,	tỷ trọng: 84,7%.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Chính sách lương

Định hướng thực hiện công tác tiền lương theo công việc, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ và kết quả công việc của người lao động, vận dụng nhiều hình thức như: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp doanh số, ...

Đặc biệt trong năm 2015, Công ty đã thực hiện xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng về chế độ chính sách và thực hiện việc điều chỉnh lương:

- Ban hành thang bảng lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN và ký kết HĐLĐ, rà soát và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ 01/01/2015;
- Ban hành quy định sử dụng dịch vụ Taxi 2015;
- Ban hành quy chế lương Bộ phận Thanh tra giám sát KV.HCM (1/2015), Bộ phận Xử lý tai nạn KV.HCM (3/2015), Bộ phận Tổng đài Taxi KV.HCM (3/2015), Quy chế lương BP Checker - Thu ngân 2015 (3/2015; 11/2015), Quy chế lương Bộ phận Thợ BDSC Ô tô 2015 (3/2015), Quy chế lương BP Điều hành bãi (11/2015); Kỹ thuật bãi (9/2015); Tổng đài, Điều hành điểm, VSMT...KV. HCM;
- Thực hiện rà soát, chuyển hình thức tiền lương gắn liền với hiệu quả kết quả công việc.

b) Chế độ phụ cấp

Tùy theo từng vị trí công việc thực hiện, ngoài tiền lương thì cán bộ nhân viên sẽ được hưởng các phụ cấp: phụ cấp tiền cơm, độc hại, xăng, điện thoại, ...

c) Chế độ BHXH, BHYT, BHTN

Tất cả cán bộ nhân viên hiện nay đều được đảm bảo tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chế độ khen thưởng

Thưởng đột xuất: áp dụng đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí hoặc mang lại hiệu quả tốt cho công ty.

Đối với đội ngũ lái xe taxi: biểu dương và tôn vinh thành tích gương người tốt việc tốt, lái xe an toàn - doanh thu cao, phục vụ khách hàng nhanh chóng - mọi lúc mọi nơi, trả lại hành lý khách hàng.

Thưởng theo đánh giá kết quả hoàn thành công việc

e) Chế độ phúc lợi

Đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản (có xác nhận của cơ quan BHXH hoặc xác nhận của bệnh viện) thì ngoài các chế độ do cơ quan BHXH chi trả, cán bộ nhân viên còn được Công ty hỗ trợ tiền ốm đau, chia sẻ và thể hiện sự quan tâm đến mỗi cán bộ nhân viên.

2.4. Cấu trúc bộ máy

- MLG:

- Thực hiện cấu trúc chuyển đổi 5 khối chức năng, thống nhất xuyên suốt hệ thống;
- Kiện toàn các đơn vị Ban, Trung tâm chức năng trực thuộc. Phát huy vai trò quản lý chức năng xuyên suốt hệ thống, theo ngành dọc với các miền, đơn vị;
- Tiến hành rà soát lại cấu trúc, mô hình, định biên, tiền lương chế độ chính sách đối với các đơn vị chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

- 18 chi nhánh miền Nam: CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH CHI NHÁNH MLG.

TT	Nội dung	Hiệu lực
1	Chủ trương chuyển đổi mô hình 18 chi nhánh; Thực hiện thủ tục thành lập 18 chi nhánh.	Bắt đầu từ 01/09/2014
2	Thông báo thực hiện quản lý tài chính tập trung.	Ngày 02/10/2014
3	Thực hiện chuyển đổi toàn bộ lao động, ghi nhận doanh thu chi phí và hoạt động kinh doanh trên pháp nhân chi nhánh.	Từ 01/01/2015
4	Quyết định ban hành cơ cấu tổ chức chi nhánh trực thuộc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh; Không duy trì chức danh Phó Giám đốc, Cấu trúc gồm các bộ phận chức năng: Nội vụ, Kinh doanh, Kế toán, Vận hành. Qui định chức năng, nhiệm vụ và định biên khung đối với từng đơn vị theo qui mô thực tế đơn vị.	Ngày 01/04/2015
9	Hoàn thiện các quyết định về cấu trúc, chức danh, chế độ chính sách 18 chi nhánh miền Nam.	Ngày 01/06/2015
10	Triển khai Histaff _ phân hệ Hồ sơ nhân sự đến 18 chi nhánh (go-live).	Ngày 12/05/2015

- Tiếp nhận quản lý 5 đơn vị thuộc KV Nam Trung bộ & Tây nguyên, chuyển đổi mô hình công ty qua chi nhánh MLG, không bao gồm Công ty CP Mai Linh Nam Trung bộ & Tây nguyên (theo chỉ thị số 07/CT-CTHĐQT ngày 26/05/2015 về triển khai phương án Một Mai Linh tại Nam Trung bộ & Tây nguyên).

Nội dung	Thời điểm chuyển đổi mô hình chi nhánh
ML Đắk Nông	01/08/2015
ML Đắk Lắk	
ML Lâm Đồng	01/09/2015
ML Phan Rang – Tháp chàm	01/10/2015

3. Tình hình tài chính

3.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ số	Phân loại	Riêng		Hợp nhất	
			2014	2015	2014	2015
1	ROA (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)	Hiệu quả hoạt động	2,83%	1,44%	6,49%	6,32%
2	ROE (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		15,57%	10,15%	62,84%	59,20%
3	ROS (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		7,58%	9,80%	12,12%	12,73%
3	ROA (tổng hợp)		0,16%	0,48%	2,91%	2,84%
4	ROE (tổng hợp)		0,86%	3,42%	28,19%	26,55%
5	ROS (tổng hợp)		0,42%	1,01%	2,24%	5,71%
6	Thanh toán hiện thời	Rủi ro tài chính	0,61 lần	0,46 lần	0,46 lần	0,47 lần
7	Thanh toán nhanh		0,60 lần	0,45 lần	0,45 lần	0,46 lần
8	Tổng nợ trên tổng tài sản		81,74%	85,67%	89,67%	89,00%
9	Tổng nợ trên vốn chủ		4,48 lần	5,98 lần	8,68 lần	8,09 lần
10	Thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)		1,06 lần	1,50 lần	1,23 lần	1,81 lần
12	Vòng quay TS ngắn hạn	Quản lý tài sản	1,19 vòng	1,99 vòng	2,25 vòng	2,18 vòng
13	Vòng quay TS dài hạn		0,46 vòng	0,83 vòng	0,66 vòng	0,64 vòng
14	Vòng quay Tổng tài sản		0,06 vòng	0,59 vòng	0,50 vòng	0,50 vòng
15	Số ngày tồn kho		1 ngày	3 ngày	5 ngày	5 ngày
16	Số ngày phải thu		94 ngày	171 ngày	49 ngày	49 ngày
17	Số ngày phải trả		21 ngày	127 ngày	19 ngày	25 ngày

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh hợp nhất trong năm 2015 lần lượt là 0,47 lần và 0,46 lần, tăng nhẹ so với 2014; nên Mai Linh đã chủ động sắp xếp, lên kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực tài chính chi trả các khoản nợ. Chỉ số thanh toán lãi vay liên tục tăng từ 2011 đến 2015 do Mai Linh thương lượng các nguồn tài trợ với chi phí lãi vay thấp và do dư nợ từ các khoản vay này giảm. Kết quả là tổng chi phí tài chính 2015 giảm 26,84% so với 2014 và khả năng thanh toán lãi vay luôn được đảm bảo.

4. Báo cáo tình hình quản trị năm 2015

- Hội đồng Quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên; thông qua tại Đại hội các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Sơ kết hoạt động kinh doanh từng quý của năm 2015;
- Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đưa ra các chủ trương, chính sách, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để điều chỉnh kịp thời;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh trên cơ sở mục tiêu của Nghị quyết Hội đồng Quản trị; sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty;
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2016, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 trình đại hội cổ đông thường niên 2015;
- Chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc quyết liệt hệ thống, thoái vốn tại các Công ty kinh doanh không hiệu quả;
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;
- Xây dựng và ban hành bộ Quy chế quản trị Công ty và thống nhất các hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị;
- Xây dựng và kiện toàn các Quy chế tổ chức, hoạt động của các Ban chức năng đảm bảo tính quản lý hệ thống;
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

5.1. Tiểu ban Chiến lược phát triển và Kế hoạch

- Xây dựng chiến lược phát triển cho Công ty dài hạn, trung hạn và ngắn hạn cho công ty;
- Lên phương án đầu tư xây dựng khu văn phòng mới của Công ty tại Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh
- Tái cấu trúc Công ty theo phương án Một Mai Linh.

5.2. Tiểu ban Pháp chế

- Soạn thảo và thông qua toàn bộ các Quy chế tổ chức và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị;
- Tham gia soạn thảo và tu chỉnh các Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ban chức năng;
- Rà soát toàn bộ các hoạt động pháp lý của Công ty;
- Tham gia vào hoạt động tái cấu trúc của Công ty.

5.3. Tiểu ban Thanh lý tài sản

- Rà soát toàn bộ các phương tiện hoạt động kinh doanh tại Công ty để thực hiện việc thanh lý các hiệu xe, các dòng xe sản xuất năm 2006, 2007, 2008 đã hết hạn kinh doanh taxi theo theo Nghị định 86/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/9/2014;

5.4. Tiểu ban Tài chính, Kiểm toán và Quyết toán thuế

- Lập kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và ngắn hạn cho Công ty;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

- Trình bày các phương án vay vốn đầu tư phương tiện.

5.5. Tiểu ban Đầu tư

- Lập kế hoạch đầu tư ngay sau khi thanh lý các hiệu xe, các dòng xe sản xuất năm 2006, 2007, 2008 đã hết hạn kinh doanh taxi theo theo Nghị định 86/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/9/2014.

6. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2015

Trong năm 2015, HĐQT đã họp và thông qua 53 (năm mươi ba) Nghị quyết bằng văn bản.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (năm 2015):

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
1	Hồ Huy	CT HĐQT	023141876	22/12/2012	CA Tp.HCM	62 Cô Bắc, P.Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp.HCM	22/4/2015	
2	Mai Hà Thanh Hùng	TV HĐQT	025523079	18/8/2011	CA Tp.HCM	465/2/10A Trần Xuân Soạn, P.Tân Kiểng, Quận 7, Tp.HCM	22/4/2015	
3	Hồ Chương	TV HĐQT	012142495	07/11/2007	CA Tp.Hà Nội	15/32 Nguyễn Văn Trỗi, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	22/4/2015	
4	Võ Thành Nhân	TV HĐQT	201727632	17/5/2012	CA TP.Đà Nẵng	Tổ 55 An Bắc Hải, Quận Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng	22/4/2015	
5	Đỗ Văn Thắng	TGD/ TV HĐQT	271131929	24/11/2008	CA Đồng Nai	308 Quốc lộ 1, P.Trung Dũng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	22/4/2015	
6	Mai Hoàng Sơn	TV HĐQT	023422098	19/4/2007	CA Tp.HCM	120-122 Vườn Chuối, Q.3, Tp.HCM	22/4/2015	
7	Hà Đăng Luyện	TV HĐQT	025375449	10/11/2010	CA Tp.HCM	654/5A Lạc Long Quân, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM	22/4/2015	
8	Phạm Thị Thanh Phương	TV HĐQT	022839060	05/9/2006	CA Tp.HCM	64C Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Tp.HCM	22/4/2015	
9	Hồ Thị Quỳnh Như	TV HĐQT	024596343	04/7/2006	CA Tp.HCM	05, Lô D, KP3, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM	22/4/2015	
10	Tiêu Văn Hòa	TB KS	021603784	07/3/2008	CA Tp.HCM	507 Lô S, Đoàn Văn Bơ, P.9, Quận 4, Tp.HCM	22/4/2015	
11	Lê Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS	022029329	15/9/2006	CA Tp.HCM	333/14/6 Lê Văn Sỹ, P.1, Quận Tân Bình, Tp.HCM	22/4/2015	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

12	Vũ Thanh Hải	TV BKS	023461228	08/9/2005	CA Tp.HCM	198 Đường 3/2, P.12, Quận 10, Tp.HCM	22/4/ 2015	
13	Vũ Thi Thanh Mai	TV BKS	023782984	18/01/2008	CA Tp.HCM	PA24 Chung cư 189, Cống Quỳnh, Quận 1, Tp.HCM	22/4/ 2015	
14	Huỳnh Kim Ngọc	TV BKS	024043770	21/6/2012	CA Tp.HCM	32EBis Tầng 3, Tháp Mười, Q.6, Tp.HCM	22/4/ 2015	
15	Hồ Quốc Phi	TV HĐQT	010236550	04/9/2003	CA Tp.Hà Nội	Nhà 6 B6 Khu TT ĐH Ngoại Thương, Đống Đa, Tp.Hà Nội	20/4/ 2011	22/4/ 2015
16	Nguyễn Việt Anh	TV HĐQT	022008210	22/03/2008	CA Tp.HCM	176 Bùi Thị Xuân, P.3, Q.Tân Bình, Tp.HCM	22/6/ 2013	22/4/ 2015
17	Vũ Hương Giang	TV BKS	024975056	10/7/2008	CA Tp.HCM	21/15 Bùi Thế Mỹ, P.10, Q.Tân Bình, Tp.HCM	20/4/ 2011	22/4/ 2015
18	Phạm Văn Thiết	TV BKS	025416415	08/4/2011	CA Tp.HCM	8/47B Đường 11, Tổ 4, KP9, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM	22/5/ 2014	22/4/ 2015
19	Lê Hoàng Thanh Thảo	TV BKS	023383843	22/6/2004	CA Tp.HCM	98/7 Vạn Kiếp, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	22/5/ 2014	22/4/ 2015
20	Lê Thanh Linh	TV BKS	023129863	07/01/2009	CA Tp.HCM	93/32 Nguyễn Du, P.7, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	22/5/ 2014	22/4/ 2015

8. Các vấn đề cần lưu ý khác (năm 2015): Không có

9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

9.1. Cổ phần

- Tên tổ chức phát hành : Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- Vốn thực góp : 1.016.716.630.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 101.671.663 cổ phiếu
- Mã chứng khoán : MLG
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ : 92.240 cổ phiếu
- Cổ phần tự do chuyển nhượng : 101.579.423 cổ phiếu

9.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	6.591	97.257.763	95,66%
Cổ đông nước ngoài	46	4.413.900	4,34%
Tổng cộng	6.638	101.671.663	100%

9.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	14	66.171.550	65,08%
Cá nhân	6.577	31.086.213	30,58%
Tổng Cộng	6.591	97.257.763	95,66%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần)

Cổ đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HỒ HUY Địa chỉ: 62 Cô Bắc, P. Cầu Ông Lãnh, Q.1, Tp.HCM	55.484.250	54,57%
Tổng cộng	55.484.250	54,57%

9.2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	8	3.632.325	3,57%
Cá nhân	38	781.575	0,77%
Tổng cộng	46	4.413.900	4,34%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (trên 5%):
Không có.

9.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

9.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 92.240 CP. Không có giao dịch phát sinh trong năm.

9.5. Các chứng khoán khác

Không có.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

CÁC GIAO DỊCH THỦ LAO & LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT



III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014 về việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2015, tổng thù lao và các chi phí được thông qua là 05 (năm) tỷ đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) như sau:

1.1. Thù lao

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị	:	2.038.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT	:	1.216.600.000 đồng/năm
- Trưởng Ban Kiểm soát	:	535.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban Kiểm soát	:	759.000.000 đồng/năm
- Thư ký Công ty	:	55.000.000 đồng/năm

Tính ra:	+ Hội đồng Quản trị	:	3.255.600.000 đồng/năm/09 người
	+ Ban Kiểm soát	:	1.294.000.000 đồng/năm/05 người
	+ Thư ký Công ty	:	55.000.000 đồng/năm/01 người

1.2. Chi phí công tác, tiếp khách : 394.746.804 đồng

Tổng cộng (1.1. và 1.2.) : 4.999.346.804 đồng/năm

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

4. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (năm 2015)

Không có



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CẢO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Thành viên của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh gồm có 09 (chín) thành viên:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| - Ông Hồ Huy | - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Mai Hà Thanh Hùng | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Hồ Chương | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Mai Hoàng Sơn | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Võ Thành Nhân | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Đỗ Văn Thắng | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Ông Hà Đăng Luyện | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Bà Phạm Thị Thanh Phương | - Thành viên Hội đồng Quản trị; |
| - Bà Hồ Quỳnh Như | - Thành viên Hội đồng Quản trị. |

2. Những nét nổi bật ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Kinh tế - xã hội năm 2015 vẫn trên đà phục hồi nhưng còn nhiều khó khăn và rủi ro lớn với các nhân tố khó lường, giá xăng dầu thay đổi nhiều lần trong năm, mức lương tối thiểu tăng, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí đều tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của đơn vị. Thị trường một số địa phương giảm do tình hình kinh tế khó khăn; sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các Công ty taxi với nhau; giữa taxi truyền thống và các taxi Uber, Grab.

Trong bối cảnh đó, với phương châm “Tất cả vì khách hàng”, cùng với quyết tâm của Ban Lãnh đạo, với sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, Quý nhà đầu tư, với sự hỗ trợ của các đối tác, khách hàng đã tạo điều kiện cho Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã đề ra, đảm bảo mức tăng trưởng ổn định, phát triển bền vững.

3. Những thay đổi chủ yếu và các quyết định chiến lược trong năm

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và khu vực, Hội đồng Quản trị trong năm 2015 đã có những quyết định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của Công ty; theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc; kịp thời đưa ra những định hướng phù hợp cho tất cả các mặt hoạt động của Công ty theo thẩm quyền được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tiếp tục kiện toàn cấu trúc “Một Mai Linh”, một bộ máy quản lý, điều hành, kiểm soát.

Xác định vận tải là lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Mai Linh, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính dựa trên thế mạnh của vận tải và lấy hiệu quả làm trọng tâm.

Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng đầu tư vào con người bằng việc duy trì công tác huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, bồi dưỡng ý thức, kiến thức, kỹ năng lái xe an toàn cho đội ngũ lái xe; đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, cương quyết cắt giảm nhân sự chưa phù hợp, những chi phí chưa thật sự cần thiết để thay đổi hoạt động của Công ty.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty kết quả kinh doanh năm 2015

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% đạt KH
Doanh thu thuần của riêng Cty CP TĐ Mai Linh (MLC)	1.327 tỷ đồng	1.550,50 tỷ đồng	113,1%
Lợi nhuận sau thuế của riêng MLC	20 tỷ đồng	38,41 tỷ đồng	192,1%
Doanh thu thuần hợp nhất MLG	2.790 tỷ đồng	2.819,02 tỷ đồng	101,0%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của MLG	68 tỷ đồng	129,60 tỷ đồng	190,6%

Đầu tư 3.190 xe, thanh lý ra bên ngoài 1.305 xe.

Chi tiết được trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên HĐQT

Thù lao và chi phí cho hoạt động của HĐQT thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 22/04/2014.

Tất cả các khoản chi phí của HĐQT, BKS và TKCT không quá 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng)

Tương ứng:

– Chủ tịch Hội đồng Quản trị	:	2.038.000.000 đồng/năm
– Thành viên HĐQT	:	1.216.600.000 đồng/năm
Tổng cộng (09 người)	:	3.255.600.000 đồng/năm

Trong năm 2015, HĐQT Công ty họp và xác định việc đánh giá hoạt động quản trị bằng công cụ KPI nên cuối năm tài chính, sau khi đánh giá kết quả làm việc của từng thành viên HĐQT mới tiếp tục thanh toán các khoản thù lao giữ lại của các thành viên HĐQT.

Tính đến ngày 31/05/2016, số thù lao giữ lại là **163.300.000 đồng** (Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng chẵn).

6. Đánh giá các mặt hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, HĐQT Công ty hoạt động đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2014, bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các Quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời, một số công việc chính:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét báo cáo tài chính.
- Tuân thủ đúng các quy định về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng lớn chưa niêm yết.

7. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT đã họp và thông qua 53 (năm mươi ba) Nghị quyết bằng văn bản.

8. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và cán bộ quản lý

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc, liên quan trực tiếp đến bộ máy tổ chức điều hành cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hội đồng Quản trị đã duy trì tham gia đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động của Công ty được thông suốt.

Bộ máy kế toán của Công ty đã đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành, công tác lập báo cáo tài chính hoàn thành đúng thời gian qui định.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã cùng với Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật.

9. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

9.1. Định hướng chung

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án “Một Mai Linh”; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Cổ đông giao;
- Kiện toàn hoạt động của HĐQT, Ban TGD, hệ thống kiểm soát nội bộ,... theo hệ thống quản trị mới, hiện đại, phù hợp với mô hình hoạt động Công ty và các Chi nhánh, nhanh chóng đưa ứng dụng phần mềm taxi vào kinh doanh để tăng thêm nguồn thu, giảm số km rỗng, giảm tình trạng lái xe chạy đua điểm;

- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;
- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2016 và những năm tiếp theo;
- Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng, chuẩn bị sẵn sàng cho nguồn tài chính để thực hiện hoạt động đầu tư.

9.2. Các chỉ tiêu kế hoạch 2016

Riêng - Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần Công ty CP Tập đoàn Mai Linh : 1.943 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế Công ty CP Tập đoàn Mai Linh : 60 tỷ đồng

Hợp nhất - Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- Doanh thu thuần hợp nhất : 3.096 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 118 tỷ đồng

Chức vụ HĐQT Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015, Ban Lãnh Đạo Tập đoàn Mai Linh tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, cương quyết giảm những nhân sự chưa phù hợp, những chi phí chưa thật sự cần thiết để thay đổi hoạt động của toàn hệ thống, lấy hoạt động của ngành vận tải, mà chủ yếu là dịch vụ taxi làm chủ đạo, hướng đến mục tiêu hiệu quả và lợi nhuận cho cổ đông. Tiếp tục kiện toàn cấu trúc “Một Mai Linh”, một bộ máy quản lý – điều hành – kiểm soát trong toàn hệ thống Mai Linh, đồng thời, thay đổi sách lược kinh doanh mới phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

1.1 Riêng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh

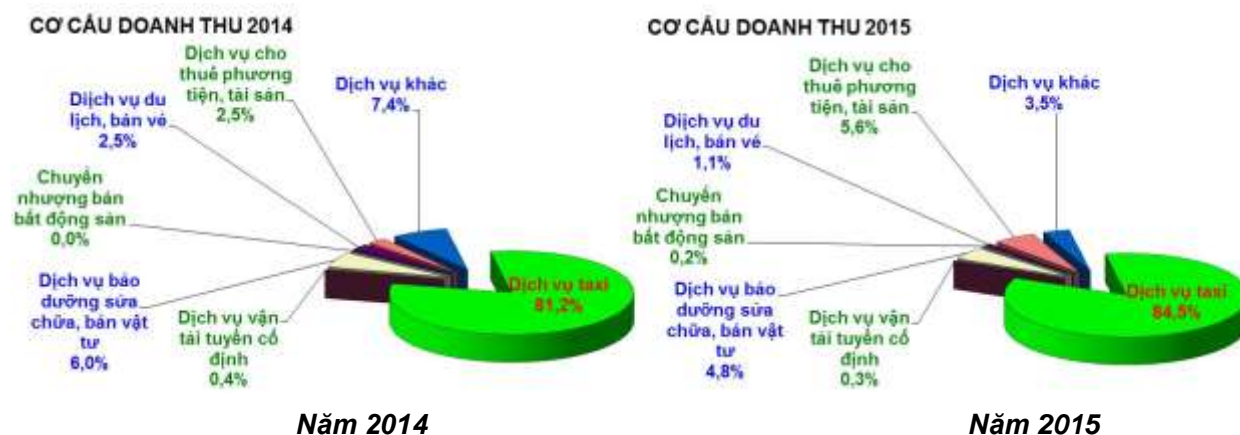
CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	EPS (đồng)
Năm 2014	962,64	3,99	3,99	39
Kế hoạch 2015	1.327		20	
Thực hiện 2015	1.500,50	49,52	38,41	378
So kế hoạch	113,1%		192,1%	
Tăng trưởng	+55,9%	+1.141,8%	+863,2%	

1.2 Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

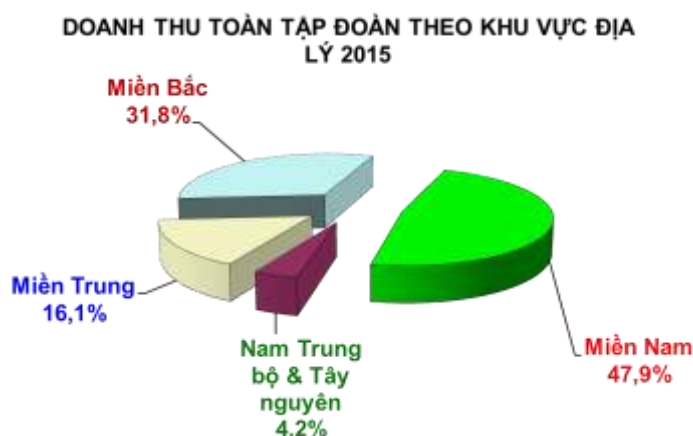
CHỈ TIÊU	DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)	EPS (đồng)
Năm 2014	2.736,76	61,18	33,71	321
Kế hoạch 2015	2.790		68	
Thực hiện 2015	2.819,02	160,93	129,60	1.176
So kế hoạch	101,0 %		190,6 %	
Tăng trưởng	+3,0 %	+163,1 %	+284,4 %	

1.3 Doanh thu hợp nhất phân chia theo bộ phận

Biểu đồ doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh so sánh 2 năm 2014 - 2015



Biểu đồ doanh thu theo khu vực địa lý năm 2015



1.4 Sự tăng trưởng lợi nhuận của năm 2015:

Các hệ số ROA, ROE, ROS hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh năm 2015 lần lượt là 2,84%; 26,55%; 5,71% đều tăng cao so với cùng kỳ các năm trước chủ yếu là do doanh thu tăng. Lợi nhuận tăng chứng tỏ hiệu quả hoạt động của Công ty xét ở góc độ tài chính đã cải thiện và tốt hơn trước rất nhiều.



1.5 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khai thác taxi năm 2015

CHỈ TIÊU	RIÊNG CTY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH			TẬP ĐOÀN MAI LINH		
	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	TĂNG / GIẢM	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	TĂNG / GIẢM
Số lượng xe có cuối năm	5.203	6.547	25,8%	10.720	13.512	26,0%
Giá cước thực tế bình quân/km	15.914,7	14.841,2	-6,7%	14.931,5	13.667,5	-8,5%
Hệ số lợi dụng quãng đường	54,56%	55,32%	0,8%	53,92%	54,61%	0,7%
Doanh thu kinh doanh bình quân/ngày/xe	1.497.733	1.477.443	-1,4%	1.341.618	1.320.264	-1,6%

1.6 Hoạt động đầu tư, thanh lý phương tiện trong năm 2015

Trong năm 2015, Mai Linh đã đầu tư 3.190 xe và thanh lý 1.305 xe, trong đó Mai Linh Miền Nam đầu tư được 1.154 xe và thanh lý 442 xe các loại, nâng tổng số phương tiện Taxi của toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2015 là 13.512 phương tiện (chưa tính số lượng xe các Công ty liên kết), trong đó Miền Nam là 6.547 xe taxi, chủ yếu là dòng xe Toyota, Hyundai, Nissan.

Đơn vị	KH Đầu tư	Đầu tư	Đạt kế hoạch	KH Thanh lý	Thanh lý	Đạt kế hoạch
ML Miền Nam	1.498	1.154	74,4%	413	442	109,0%
ML Miền Trung	394	600	152,3%	191	342	179,1%
ML Miền Bắc	1.008	1.436	142,5%	463	521	112,5%
Tổng	3.000	3.190	110,0%	1.067	1.305	122,3%

Ghi chú: Ngoài ra, Miền Nam còn đưa thêm 305 xe HTKD từ bên ngoài vào và nhận thuê 1.049 xe (tổng cộng là 2.508 xe).

1.7 Tình hình an toàn trong kinh doanh

- Năm 2015, toàn hệ thống đã xảy ra 587 vụ tai nạn. Trong đó, lỗi chủ quan chiếm 66,1%; lỗi khách quan chiếm 22,3% và 11,6% lỗi hỗn hợp; giảm 12% so với năm 2014.
- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên là vùng có hệ số an toàn giao thông cao nhất.
- Số vụ va chạm tai nạn giảm có thể chủ yếu là do hạ tầng giao thông, đặc biệt là tại TP.HCM đã cải thiện đáng kể cũng như việc tổ chức chương trình Hội nghị triển khai Chỉ thị 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 10/CT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải đã bắt đầu phát huy tác dụng nên số vụ va chạm tai nạn đã giảm.

Đối chiếu tình hình VCTN năm 2015 so với 2014

Thời gian	Tai nạn				KM vận doanh	KM vận doanh/ vụ VCTN	Tổng số xe có
	CQ	KQ	HH	Tổng			
Năm 2015	388	131	78	587	572.398.135	975.124	9.222
Năm 2014	362	240	66	668	502.544.618	752.312	8.569
% tăng, giảm	+7,2%	-45,4%	+18,2%	-12,1%	+13,9%	+29,6%	+7,6%

Đánh giá

- Tình hình VCTN giao thông năm 2015 so với năm 2014 có giảm về số vụ tai nạn nhưng thiệt hại về người và tài sản tăng. Hiện tại tình hình VCTN giao thông vẫn diễn biến phức tạp. Qua phân tích lỗi xảy ra VCTN thì nguyên nhân lỗi chủ quan cao hơn lỗi khách quan. Các lỗi do chủ quan của lái xe như lỗi chuyển hướng, lỗi không làm chủ tốc độ, lỗi không giữ khoảng cách an toàn...
- Trung bình cứ mỗi 975.124 km có một vụ tai nạn.

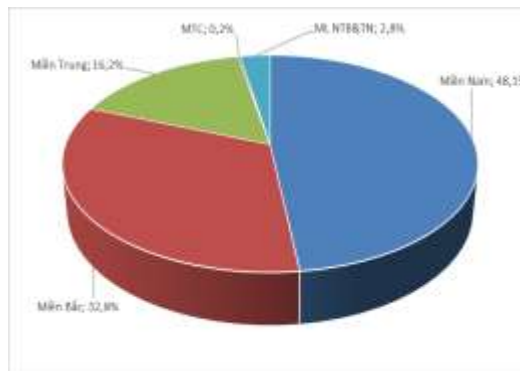
1. Tình hình nhân sự

2.1. Tình hình đội ngũ nhân sự:

Tổng số CBNV của MLG và các công ty con vào thời điểm 31/12/2015 là 23.935 người.

Trong đó:

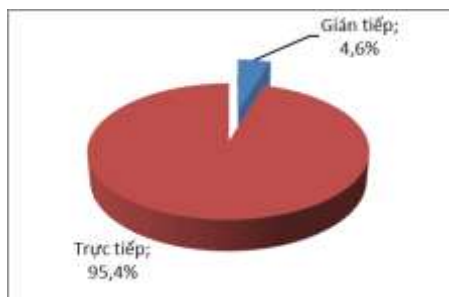
2.1.1. Số lượng nhân sự theo miền, ngành, đơn vị:



Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự	Tỷ lệ %
Miền Nam (MLC và các chi nhánh)	11.509	48,1%
ML NTB&TN	660	2,8%
Miền Trung	3.868	16,2%
Miền Bắc	7.846	32,8%
MTC	52	0,2%
MLG	23.935	100%

2.1.2. Số liệu nhân sự theo nghiệp vụ chức năng

Hiện nay với 23.935 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ > 95% và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 4,7%. Chi tiết như sau:



Chức năng	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Bp. Văn phòng - gián tiếp	1.133	4,7%
Bp. Trực tiếp	22.802	95,3%
MLG	23.935	100%

Ghi chú:

- + Bp. Văn phòng gián tiếp bao gồm: Ban TGD, Trưởng/phó ban chức năng MLG, Ban GD đơn vị, Trưởng/phó phòng nghiệp vụ chức năng và các Bp. Nghiệp vụ chức năng khác;
- + Bp. Trực tiếp bao gồm: Bp. Kinh doanh bán hàng trực tiếp, Tổng đài, checker – thu ngân, Điều hành, Thợ BDSC, Lái xe kinh doanh, Thanh tra – xử lý tai nạn, CNSX và các trường hợp lái xe đang tạm ngưng kinh doanh.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh			Hợp nhất Tập đoàn Mai Linh		
	2014	2015	% + (-)	2014	2015	% + (-)
Tổng giá trị tài sản	2.439.385	2.671.026	9,50%	5.524.750	5.827.649	3,38%
Doanh thu thuần	962.644	1.500.498	55,87%	2.736.759	2.819.021	3,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(21.488)	(584)	97,28%	(50,95)	0,33	100,64%
Lợi nhuận khác	25.476	50.106	96,68%	112,13	160,60	43,24%
Lợi nhuận trước thuế	3.988	49.521	1.141,75%	61,18	160,93	163,06%
Lợi nhuận sau thuế	3.988	38.412	863,19%	33,71	129,60	284,44%

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2015 là 2.819,02 tỷ đồng, tăng 3,01% so với cùng kỳ năm 2014 là do Tập đoàn tăng trưởng phương tiện kinh doanh, Tổng tài sản hợp nhất vào ngày 31/12/2015 là 5.827,65 tỷ đồng, tăng 3,38% so với cùng kỳ năm 2014 chủ yếu do tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn tăng.

Mục tiêu của toàn Tập đoàn Mai Linh là tập trung gia tăng lợi nhuận nên lợi nhuận trong năm 2015 đã tăng trưởng so với 2014, một phần nhờ giảm chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay; tăng doanh thu đóng góp tích cực vào gia tăng lợi nhuận.

Các chỉ tiêu khác

Doanh thu từ hoạt động Taxi / Tổng doanh thu 2015 là 84,51%, Tỷ lệ này tăng so với năm 2014 (81,24%) cho thấy hoạt động taxi tiếp tục đóng vai trò là hoạt động kinh doanh chủ lực, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu toàn hệ thống Mai Linh.

3.2. Tình hình tài sản

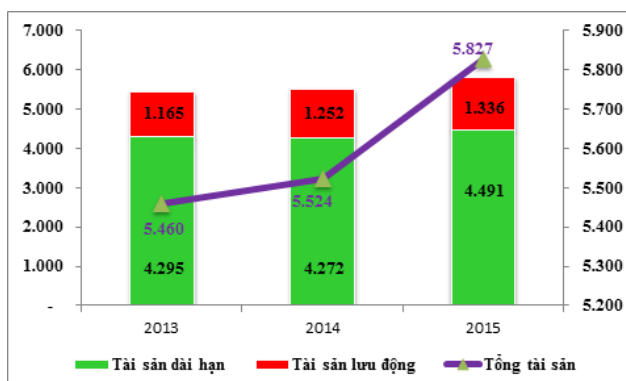
Đơn vị: tỷ đồng

	2014	2015
Tài sản ngắn hạn	1.252,91	1.336,77
Tài sản dài hạn	4.271,84	4.490,88
Tổng tài sản	5.524,75	5.827,65

Tổng tài sản hợp nhất đầu năm 2015 là 5.524,75 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.252,91 tỷ đồng chiếm 22,68% và tài sản dài hạn là 4.271,84 tỷ đồng chiếm 77,32% trong cơ cấu tổng tài sản.

Tổng tài sản hợp nhất cuối năm 2015 là 5.827,65 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.336,77 tỷ đồng chiếm 22,94% và tài sản dài hạn là 4.490,88 tỷ đồng chiếm 77,06% trong cơ cấu tổng tài sản và phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Như vậy có thể thấy quy mô tài sản của Công ty đã tăng 5,48% so với năm 2014.



Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã chi đầu tư mua sắm thiết bị tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác với tổng giá trị là 887,05 tỷ đồng, cùng lúc thanh lý các tài sản dài hạn có hiệu suất sử dụng thấp là 376,81 tỷ đồng. Nhờ quản lý tốt danh mục đầu tư, thanh lý các loại hình tài sản, kết quả là hiệu suất sử dụng tài sản ROA tăng.

4. Công tác chính trị xã hội

4.1. Công tác chính trị tư tưởng

Trong năm, Đảng ủy đã tập trung tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, Đảng viên về quan điểm lập trường trong tình hình hiện nay của đất nước, nhất là vấn đề Biển đảo.

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng lần thứ XII và kỷ niệm các ngày lễ lớn, kỷ niệm ngày thành lập công ty;
- Huấn luyện lái xe mới về nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, phòng chống diễn biến hòa bình và giữ vững đoàn kết nội bộ” cho 1.710 lái xe mới;
- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Vận động CBNV phát huy nội lực xe hợp tác kinh doanh, thực hành tiết kiệm;
- Giải thích cho nhà đầu tư về tình hình khó khăn và kêu gọi chia sẻ với công ty;
- Duy trì mối quan hệ giữa công tác đoàn thể Công đoàn, Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên và an ninh nội bộ, xây dựng mạng lưới “dư luận xã hội”, phòng ngừa đình công, lãn công;
- Kết hợp với Quỹ An toàn giao thông và Phát triển cộng đồng tổ chức các chương trình giao lưu;
- Tổ chức chương trình “Kết nối cộng đồng vì An toàn giao thông” tại 17 tỉnh thành miền Bắc;
- Động viên, vận động mọi người chia sẻ, tâm huyết gắn bó với công ty;
- Cán bộ, đảng viên gương mẫu trong làm việc, chấp hành luật pháp nhà nước, quy chế công ty;
- Toàn thể CBNV luôn thi đua ATGT nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn, va chạm trong năm 2015;

4.2. Công tác tổ chức, lãnh đạo đoàn thể.

4.2.1. Công đoàn

- Phát động các phong trào: lái xe an toàn, doanh thu cao và trung thực;
- Chi 1,8 tỷ trong đó chi thăm hỏi ốm đau 453 triệu, phong trào thi đua, khen thưởng 512 triệu, nữ công 250 triệu, quà tặng cho 10.000 cháu gần 700 triệu...;
- Các đơn vị khu vực phía nam đã chuyển về sinh hoạt tại Công đoàn Tập đoàn Mai Linh;
- Hàng trăm tấm gương người tốt việc tốt đã được báo chí đưa tin và khen thưởng kịp thời;
- Tổ chức tốt các hoạt động chăm lo đời sống của người lao động, chăm lo quà Tết cho CBCNV;
- Chuyển Công đoàn Mai Linh từ Liên đoàn Lao động Thành Phố về Liên đoàn Lao động Quận 1.

4.2.2. Đoàn Thanh niên

- Tham gia giải bóng đá mini kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 và 40 năm Miền Nam giải phóng.
- Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp được 03 đồng chí;

4.2.3. Cựu chiến binh

- Duy trì sinh hoạt Hội Cựu Chiến binh nhân dịp 30/4, 27/7 và đặc biệt tổ chức kỷ niệm 71 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

4.3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

- Năm 2015 đã kết nạp được 38 Đảng viên;
- Đã làm thủ tục giới thiệu 74 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng;
- Duy trì và đảm bảo chất lượng các buổi sinh hoạt các chi bộ, Đảng bộ đúng Điều lệ Đảng.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2016

5.1. Mục tiêu phát triển năm 2016

Trong năm 2016, Tập đoàn Mai Linh quyết tâm phấn đấu thực hiện các mục tiêu lớn như sau:

- Toàn hệ thống đạt mục tiêu doanh thu 3.096 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 118 tỷ đồng; trong đó Miền Nam dự kiến đạt doanh thu 1.943 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 60 tỷ đồng
- Toàn hệ thống đầu tư 2.879 xe và thanh lý 692 xe, trong đó Miền Nam dự kiến đầu tư 1.500 xe và thanh lý 300 xe; tăng trưởng xe bình quân trong năm đạt 1.000 xe;
- Đối với hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp: tiếp tục triển khai phân hệ tài chính Oracle Finance, và Nhân sự Hi-staff, phần mềm hợp tác kinh doanh, phần mềm bảo dưỡng sửa chữa phương tiện,... cho toàn hệ thống;
- Sử dụng hiệu quả thiết bị giám sát hành trình đã được lắp đặt theo qui định của Nghị định 86, đồng thời kết hợp với hệ thống quản lý taxi công nghệ (TMS);
- Chuyển đổi toàn bộ hình thức thanh toán MCC offline sang online để cung cấp tiện ích theo yêu cầu của khách hàng, tăng cường phát triển khách hàng sử dụng voucher, thẻ quà tặng;
- Về Pháp lý:** Rà soát, giải thể các pháp nhân không còn hoạt động, xử lý triệt để các quan hệ pháp lý đảm bảo an toàn cho hệ thống;
- Về thị trường và kinh doanh:** Xây dựng chiến lược giá phù hợp, tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp cộng với công nghệ tiên tiến để giữ vững thị trường. Tăng cường việc kiểm soát chất lượng dịch vụ, nâng cao vị thế, giữ vững phương châm là hãng taxi chất lượng hàng đầu tại mọi thị trường Mai Linh có mặt. Xử lý nghiêm các vi phạm chất lượng dịch vụ làm ảnh hưởng thương hiệu Mai Linh. Giảm thiểu số cuộc va chạm tai nạn giao thông, thông qua việc áp dụng hệ thống ISO 39001;
- Về nguồn lực:** Xây dựng chiến lược nguồn lực phù hợp từng địa phương, tăng cường chính sách thâm niên, tạo sự gắn bó đối với đội ngũ lao động trực tiếp. Tiếp tục tiêu chí phục vụ khách hàng nội bộ bên trong lấy lái xe là đối tượng trọng tâm. Đảm bảo đáp ứng nhanh các yêu cầu chính đáng của anh em lái xe như trong năm 2015 để anh em an tâm công tác phục vụ tốt khách hàng, tạo sự gắn bó và niềm tin cho đội ngũ lái xe về hình ảnh Công ty;
- Về tài chính:** Cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh bao gồm cả nguồn vốn lưu động, nguồn vốn trung dài hạn và nguồn vốn đầu tư phương tiện mới, xây dựng lịch thanh toán các khoản nợ cũ cho nhà đầu tư bên ngoài, nhà cung cấp, nợ bảo hiểm xã hội, nợ thuế. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền thông qua mô hình tài chính tập trung, cắt giảm chi phí cố định làm cơ sở giảm giá thành dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

5.2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016

5.2.1. Đầu tư và thanh lý phương tiện năm 2016

Toàn hệ thống Mai Linh tiếp tục đầu tư mới 2.879 xe và thanh lý 692 xe cũ thuộc sở hữu Mai Linh (không tính phần đầu tư và thanh lý của nhà đầu tư hợp tác kinh doanh) trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn đầu tư từ thanh lý xe, vốn tự có và vốn vay để đảm bảo số xe tăng trưởng đạt 2.009 xe trong năm 2016. Riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh dự kiến đầu tư 1.500 xe và thanh lý 300 xe cũ.

5.2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016
RIÊNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	1.943 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	60 tỷ đồng
HỢP NHẤT – TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	3.096 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	118 tỷ đồng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MAI LINH



Đỗ Văn Thắng



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CẢO BAN KIỂM SOÁT



VI. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SXKD CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH NĂM 2015**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015 với các nội dung sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát

Trong niên độ tài chính 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng qui định với đầy đủ thành phần để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; đồng thời Ban Kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty (với tổng cộng 53 cuộc họp HĐQT trong năm).

Trong năm 2015, thực hiện các nội dung sau khi đã được thông qua tại Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện công tác giám sát, kiểm soát theo đúng luật pháp và nghị quyết ĐHCĐ; trong đó Trưởng ban Kiểm soát hoạt động với cơ chế chuyên trách. Chính vì thế, Ban Kiểm soát đã phát huy tốt hơn các chức năng kiểm soát đối với Công ty cũng như các đơn vị thành viên trực thuộc hệ thống Mai Linh. Qua đó, Ban Kiểm soát đã có nhiều kiến nghị, khuyến nghị đối với HĐQT và Ban Điều hành Công ty nhằm chấn chỉnh những điểm chưa phù hợp và tăng cường các hoạt động mang lại hiệu quả cho Công ty, đảm bảo tính tuân thủ nội qui Công ty, quy chế ĐHCĐ và qui định pháp luật.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh nhất trí với các nội dung trong Báo cáo thường niên về việc đánh giá công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2015 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh.

Thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội cổ đông.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động của Ban Điều hành, hoạt động của các Ban chức năng, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đã nêu trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2015.

Đồng thời, thực hiện việc xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty, tham gia các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát cũng đã tham gia các cuộc họp giao ban của Tập đoàn Mai Linh, giao ban nội bộ tuần, tháng, quý, năm của Công ty CP TĐ Mai Linh, cũng như các cuộc họp có liên quan đến việc giao kế hoạch và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với các số liệu chỉ tiêu tài chính được trình bày tại Báo cáo thường niên năm 2015 của Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh và thông tin tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Tập đoàn Mai Linh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban Kiểm soát đồng ý với ý kiến của Kiểm toán viên Công ty Deloitte Việt Nam được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh và báo cáo tài chính (báo cáo riêng) của Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh được lập cho năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31/12/2015 và đã hoàn tất việc kiểm toán, một số kết quả cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	BÁO CÁO RIÊNG (VNĐ)	BCTC HỢP NHẤT (VNĐ)
Tổng doanh thu	1.515.319.073.769	2.833.939.054.745
Doanh thu thuần	1.500.498.817.799	2.819.021.833.190
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.521.758.798	160.929.913.543
Lợi nhuận sau thuế TNDN	38.412.768.589	129.604.874.763

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Các qui trình hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị Công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị đã duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ và có ý kiến chỉ đạo cho hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với pháp luật và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm qua Ban Điều hành Công ty đã thực hiện tốt hơn việc nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD thông qua việc kiên quyết thực hiện mục tiêu kinh doanh vận tải là chức năng chính; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tinh giảm bộ máy quản lý trung gian và tiết kiệm giảm chi phí, thể hiện cụ thể qua việc thành lập và đưa vào hoạt động các Chi nhánh trực thuộc Công ty tại khu vực Miền Nam thay cho các Công ty thành viên có pháp nhân độc lập như trước đây.

5. Các kiến nghị

Qua các đánh giá nêu trên và qua Bản báo cáo thường niên năm 2015, Ban Kiểm soát ghi nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành Công ty trong quá trình quản lý điều hành. Năm 2015, chỉ tiêu lợi nhuận của Tập đoàn Mai Linh đã tăng so với năm trước và bước đầu mang lại lợi nhuận, mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã thể hiện nỗ lực của toàn thể CBNV Tập đoàn Mai Linh về nhiều mặt.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính công nhận để thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh trong năm tài chính 2016.

Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều Hành tiếp tục kiên quyết thực hiện mạnh mẽ việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý.

Phải có biện pháp tăng cường hơn nữa trong việc giải quyết tốt đòn cân nợ trong tổng tài sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh và trong cả hệ thống Tập đoàn Mai Linh nhằm làm cho tài chính của Công ty từng bước vững mạnh.

Kiên quyết thực hiện định hướng chiến lược là chỉ tập trung vào kinh doanh vận tải và các hoạt động phụ trợ, trong đó kinh doanh vận tải taxi là cốt lõi.

Quán triệt trong toàn hệ thống Tập đoàn Mai Linh thực hành tiết kiệm, giảm chi phí, tăng doanh thu dựa trên các báo cáo quản trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.

Thực hiện tích cực những ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã giúp Ban Kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông & toàn thể Đại hội sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

Trân trọng kính chào.

TM. Ban Kiểm soát CTY CP TĐ MAI LINH

Trưởng Ban



TIÊU VĂN HÒA



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CẢO TÀI CHÍNH



VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		778.246.784.242	728.676.807.025
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		36.142.765.271	27.444.857.732
1. Tiền	111	6	36.142.765.271	27.444.857.732
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		717.560.537.908	687.859.934.277
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	298.857.310.123	257.623.097.983
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.724.026.460	12.870.561.338
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	77.091.660.348	46.238.688.668
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	333.508.133.556	371.748.178.867
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(620.592.579)	(620.592.579)
IV. Hàng tồn kho	140	11	10.368.247.713	9.989.861.540
1. Hàng tồn kho	141		10.368.247.713	9.989.861.540
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.175.233.350	3.182.153.476
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	12.788.329.082	2.323.956.118
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		619.811.609	165.943.998
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	767.092.659	692.253.360
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.892.779.629.690	1.710.708.226.725
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		320.167.274.221	108.794.829.500
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		4.333.000.000	-
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	104.115.915.000	59.303.915.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	9	211.718.359.221	49.490.914.500
II. Tài sản cố định	220		337.429.808.647	422.756.663.343
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	249.209.979.975	334.666.938.208
- Nguyên giá	222		388.663.820.839	530.829.374.368
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(139.453.840.864)	(196.162.436.160)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	88.219.828.672	88.089.725.135
- Nguyên giá	228		90.485.177.864	90.274.477.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.265.349.192)	(2.184.752.729)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		46.211.530.178	29.092.475.298
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	46.211.530.178	29.092.475.298
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		417.946.569.196	413.777.936.992
1. Đầu tư vào công ty con	251	16	720.529.246.478	706.384.396.478
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	17	200.000.000	200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	18	7.037.264.460	8.555.292.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	19	(309.819.941.742)	(301.361.751.486)
V. Tài sản dài hạn khác	260		771.024.447.448	736.286.321.592
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	771.024.447.448	736.286.321.592
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.671.026.413.932	2.439.385.033.750

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 50 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.288.387.170.466	2.095.158.558.873
I. Nợ ngắn hạn	310		1.690.122.074.411	1.428.991.024.633
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	481.159.991.539	341.373.579.378
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.889.911.018	3.729.834.181
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	42.321.100.874	16.491.307.889
4. Phải trả người lao động	314		53.148.791.479	21.049.986.696
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	91.121.985.376	133.596.390.402
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		140.000	2.655.600.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	340.375.871.473	335.328.633.988
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	680.099.477.652	574.765.692.099
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.805.000	-
II. Nợ dài hạn	330		598.265.096.055	666.167.534.240
1. Phải trả người bán dài hạn	331	20	86.968.851.111	21.238.846.154
2. Phải trả dài hạn khác	337	23	212.529.278.082	188.313.399.654
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	298.766.966.862	456.615.288.432
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		382.639.243.466	344.226.474.877
I. Vốn chủ sở hữu	410	26	382.639.243.466	344.226.474.877
1. Vốn góp của cổ đông	411		1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(922.400.000)	(922.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.405.173.839	2.405.173.839
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(635.560.160.373)	(673.972.928.962)
- Lợi nhuận đến cuối năm trước	421a		(673.972.928.962)	(677.960.988.600)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		38.412.768.589	3.988.059.638
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.671.026.413.932	2.439.385.033.750




Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng




Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.515.319.073.769	976.953.680.718
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14.820.255.970	14.309.251.918
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	1.500.498.817.799	962.644.428.800
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	1.181.881.298.107	744.404.566.636
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		318.617.519.692	218.239.862.164
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	8.637.003.210	18.163.121.142
7. Chi phí tài chính	22	33	97.471.764.070	132.985.028.242
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		72.919.243.790	68.084.567.812
8. Chi phí bán hàng	25	34	82.500.399.059	35.772.995.489
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	147.866.920.591	89.133.165.409
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(584.560.818)	(21.488.205.834)
11. Thu nhập khác	31		57.308.190.113	35.767.988.312
12. Chi phí khác	32		7.201.870.497	10.291.722.840
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	35	50.106.319.616	25.476.265.472
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		49.521.758.798	3.988.059.638
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	11.108.990.209	-
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60		<u>38.412.768.589</u>	<u>3.988.059.638</u>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	<u>378</u>	<u>39</u>



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	49.521.758.798	3.988.059.638
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	19.401.191.620	24.356.107.939
Các khoản dự phòng	03	8.458.190.256	58.251.993.391
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.482.757.120	(870.484.221)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(49.639.073.978)	(36.063.435.051)
Chi phí lãi vay	06	72.919.243.790	68.084.567.812
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	102.144.067.606	117.746.809.508
Tăng các khoản phải thu	09	(168.918.964.961)	(87.645.067.311)
Tăng hàng tồn kho	10	(27.592.333.525)	(4.662.352.885)
Tăng các khoản phải trả	11	311.838.097.978	357.191.531.150
Tăng chi phí trả trước	12	(17.988.551.468)	(105.897.350.143)
Tiền lãi vay đã trả	14	(63.094.866.685)	(61.420.731.223)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(240.253.617)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	136.147.195.328	215.312.839.096
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(43.173.842.609)	(56.283.115.716)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	37.218.536.364	38.980.019.851
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(80.665.865.682)	(17.805.238.548)
4. Tiền thu hồi khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	24	200.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	740.222.692	4.155.237.995
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(85.680.949.235)	(30.953.096.418)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	525.331.310.788	214.898.990.732
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(567.099.649.342)	(380.994.302.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(41.768.338.554)	(166.095.311.268)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	8.697.907.539	18.264.431.410
Tiền đầu năm	60	27.444.857.732	9.180.426.322
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	36.142.765.271	27.444.857.732

Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu

Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016



MAILINH - Màu xanh cuộc sống!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAILINH

BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.336.772.400.974	1.252.911.194.573
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	74.479.739.338	109.385.416.611
1. Tiền	111		71.979.739.338	108.385.416.611
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	1.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.551.666.176	242.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		346.000.000	1.504.269.468
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(304.000.000)	(1.462.269.468)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.509.666.176	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.158.717.098.196	1.069.274.662.998
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	384.704.900.050	365.746.978.012
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		37.571.405.890	61.918.956.455
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	66.766.867.508	52.204.720.376
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	759.154.394.421	683.653.421.581
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(90.723.275.543)	(97.924.578.772)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.242.805.870	3.675.165.346
IV. Hàng tồn kho	140	11	26.843.818.499	32.764.962.771
1. Hàng tồn kho	141		27.059.646.898	33.149.916.538
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(215.828.399)	(384.953.767)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		69.180.078.765	41.244.152.193
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	39.225.064.170	26.240.827.785
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	24	26.742.420.246	12.931.302.437
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	24	3.212.594.349	2.072.021.971

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

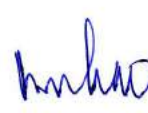
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.490.876.971.094	4.271.839.149.445
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		358.760.474.366	129.263.332.866
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		3.757.263.668	-
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	129.203.711.006	75.252.131.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	9	241.273.215.692	54.011.201.866
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(15.473.716.000)	-
II. Tài sản cố định	220		2.855.572.400.051	2.857.862.307.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.646.928.360.684	2.565.473.227.742
- Nguyên giá	222		4.195.948.706.118	4.116.254.307.532
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.549.020.345.434)	(1.550.781.079.790)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	11.808.081.132	52.114.574.668
- Nguyên giá	225		32.555.964.051	84.524.098.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(20.747.882.919)	(32.409.523.940)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	196.835.958.235	240.274.504.622
- Nguyên giá	228		200.936.452.082	244.277.500.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.100.493.847)	(4.002.995.752)
III. Bất động sản đầu tư	230	16	178.481.717.259	182.447.977.647
- Nguyên giá	231		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(19.831.301.941)	(15.865.041.553)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		106.781.252.780	147.398.775.206
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	106.781.252.780	147.398.775.206
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		152.219.181.247	151.256.708.787
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	9.521.964.867	11.321.964.867
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	19	158.492.508.380	172.333.185.920
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	20	(15.995.292.000)	(32.598.442.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000	200.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		839.061.945.391	803.610.047.907
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	804.705.292.688	758.197.357.840
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21	9.143.833.408	16.654.858.614
3. Lợi thế thương mại	269	22	25.212.819.295	28.757.831.453
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.827.649.372.068	5.524.750.344.018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


MÃ SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.186.424.820.584	4.953.838.694.077
I. Nợ ngắn hạn	310		2.869.192.801.041	2.719.447.443.943
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	23	248.899.694.388	142.791.078.668
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.156.581.183	15.502.069.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	24	87.421.170.417	110.207.738.643
4. Phải trả người lao động	314		96.718.640.186	66.364.435.136
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25	111.865.510.412	160.390.350.444
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	26	1.646.188.270	82.497.131.764
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	27	1.042.078.757.279	959.991.755.438
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	28	1.261.845.333.326	1.176.436.406.263
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.560.925.580	5.266.477.753
II. Nợ dài hạn	330		2.317.232.019.543	2.234.391.250.134
1. Phải trả người bán dài hạn	331	23	6.663.627	6.473.023.431
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		370.670.825	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	25	343.252.356	-
4. Phải trả dài hạn khác	337	27	1.517.112.889.885	1.393.052.619.035
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	29	781.401.379.461	815.041.074.761
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		17.936.339.639	19.810.313.831
7. Dự phòng phải trả dài hạn	342		60.823.750	14.219.076
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		641.224.551.484	570.911.649.941
I. Vốn chủ sở hữu	410		641.224.551.484	570.911.649.941
1. Vốn cổ phần	411	30	1.016.716.630.000	1.016.716.630.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	30	30.248.557.252	30.248.557.252
3. Cổ phiếu quỹ	415	30	(30.922.400.000)	(30.922.400.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	30	25.427.654.648	23.613.501.396
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	30	(720.896.106.939)	(843.556.758.488)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(836.867.306.257)	(875.182.754.986)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		115.971.199.318	31.625.996.498
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	31	320.650.216.523	374.812.119.781
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.827.649.372.068	5.524.750.344.018


Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu


Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng




Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33	2.833.939.054.745	2.751.202.982.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	33	14.917.221.555	14.443.448.398
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.819.021.833.190	2.736.759.534.369
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	34	2.246.805.298.840	2.203.373.096.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		572.216.534.350	533.386.438.100
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	36	46.729.522.465	60.001.857.210
7. Chi phí tài chính	22	37	197.847.980.969	270.449.489.429
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		191.525.718.286	214.696.864.833
8. Chi phí bán hàng	25	38	134.267.334.241	85.749.957.936
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	38	286.504.230.539	288.137.486.273
10. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		326.511.066	(50.948.638.328)
11. Thu nhập khác	31		198.512.173.660	162.380.887.513
12. Chi phí khác	32		37.908.771.183	50.255.685.012
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	39	160.603.402.477	112.125.202.501
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		160.929.913.543	61.176.564.173
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	40	24.103.928.017	25.728.775.899
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	40	7.221.110.763	1.735.141.847
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		<u>129.604.874.763</u>	<u>33.712.646.427</u>
Phân phối cho:				
Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ	61		115.971.199.318	31.625.996.498
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	62		13.633.675.445	2.086.649.929
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	41	1.176	321



Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu



Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng




Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	160.929.913.543	61.176.564.173
2. Điều chỉnh cho các khoản:		474.899.910.668	579.751.482.145
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	449.269.346.288	438.746.471.732
Các khoản dự phòng	03	1.252.502.769	54.642.332.658
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.482.757.120	(870.484.221)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(168.630.413.795)	(127.463.702.857)
Chi phí lãi vay	06	191.525.718.286	214.696.864.833
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	635.829.824.211	640.928.046.318
Thay đổi các khoản phải thu	09	(217.733.524.301)	(142.929.257.577)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(24.788.387.171)	(50.221.359.783)
Thay đổi các khoản phải trả	11	376.372.725.721	687.874.025.869
Thay đổi chi phí trả trước	12	(10.450.112.560)	(114.514.846.502)
Tiền lãi vay đã trả	14	(184.168.363.177)	(215.147.195.869)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(34.982.508.201)	(30.623.239.845)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	540.079.654.522	775.366.172.611
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(887.053.233.609)	(709.929.123.360)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	376.816.941.957	263.618.718.968
3. Tiền chi cho vay	23	(75.423.844.569)	(42.795.142.348)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	306.967.229	7.193.305.118
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(21.838.077.923)	(12.168.027.829)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	107.139.425
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.986.603.162	18.908.184.989
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(598.204.643.753)	(475.064.945.037)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.596.511.405.027	1.331.088.956.153
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.528.527.621.272)	(1.556.117.054.370)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(23.211.956.799)	(16.426.192.345)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.552.514.998)	(15.087.591.674)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	23.219.311.958	(256.541.882.236)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(34.905.677.273)	43.759.345.338
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	109.385.416.611	65.626.071.273
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	74.479.739.338	109.385.416.611


Trần Thị Hồng Minh
Người lập biểu


Trịnh Bá Cường
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 02 tháng 6 năm 2016

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Hồ Huy